

Bản án số: 01 /2022/DSST  
Ngày 07 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK**  
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Hối.  
*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Y Đung Knul.
2. Bà Nông Thị Hảo.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa :*  
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/01 /2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắc Lắc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐST-DS ngày 06/12/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 01 ngày 28/12/2021. Giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Ông Nguyễn Bá B** - sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn 9, xã Tân Hòa, huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắc Lắc(có mặt).

**Bị đơn: Ông Đặng Văn T** (vắng mặt nhưng có giấy ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H).

**bà Nguyễn Thị H.**

Địa chỉ: Thôn T, xã K N, huyện B, tỉnh Đắc Lắc.(có mặt).

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Cù Thị N** - sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn E D, xã E, huyện B, tỉnh Đắc Lắc(có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 01/11/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Bá B trình bày:*

Ngày 24/3/2021 ông Nguyễn Bá B có hợp đồng xây dựng nhà cho ông Đặng Văn T, bà Nguyễn Thị H tại thôn T, xã K, huyện B, đã bàn giao nhà ngày 12/6/2021. Tổng số tiền công là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng), đã ứng 64.000.000 đồng (sáu mươi tư triệu đồng). Đến ngày 28/7/2021 thanh toán 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Tổng cộng đã thanh toán 74.000.000 đồng (bảy mươi tư triệu đồng), còn nợ lại 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng). Hẹn một tháng sau (ngày 28/8/2021) trả nốt. Đến nay quá hạn ông Đặng Văn T, bà Nguyễn Thị H không thanh toán. Ông Nguyễn Bá B yêu cầu Tòa án buộc ông

Đặng Văn T, bà Nguyễn Thị H phải thanh toán nốt số tiền nợ công xây nhà 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) cho ông B. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Bá B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*Trong bản tự khai ngày 19/10 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Đặng Văn T trình bày:*

Ông T thừa nhận vợ chồng ông có hợp đồng xây nhà với ông Nguyễn Bá B, tổng tiền công xây dựng là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng), ông B đã ứng 64.000.000 đồng (sáu mươi tư triệu đồng) Ngày 28/7/2021 trả cho ông B 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tổng cộng đã thanh toán 74.000.000 đồng (bảy mươi tư triệu đồng) còn nợ lại 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng). Nhưng vào ngày 3/9/2021, ông T có gửi ra cho mẹ là Cù Thị N 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) bà N đã bù thêm 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) và bà N đã giao cho ông B 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Như vậy vợ chồng ông Đặng Văn T, bà Nguyễn Thị H chỉ còn nợ 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) tiền công xây nhà của ông Nguyễn Bá B.

Nay ông chỉ chấp nhận thanh toán cho ông Nguyễn Bá B số tiền công xây dựng nhà còn thiếu là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

*Ngày 16/11/2021 bà Nguyễn Thị H vì lý do mới sinh con nhỏ đã viết giấy ủy quyền cho ông Đặng Văn T là chồng mình toàn quyền quyết định thay mặt mình tham gia tố tụng tại Tòa án.*

*Trong bản tự khai ngày 19/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Cù Thị N trình bày:*

Ngày 03/9/2021 con dâu bà là Nguyễn Thị H có chuyển khoản cho bà 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) để trả tiền công làm nhà cho ông B. Bà N có điện thoại cho ông B, thì ông nhờ vợ chồng bà N lo giùm 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) nữa cho đủ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Ông B đã đến nhà và bà N giao cho ông 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Ông B có nói lấy giấy để ông ghi, bà N nói không cần ghi giấy.

Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã tiến hành đối chất và Hòa giải, nhưng các bên đương sự không thống nhất được việc bà N đã trả thay mặt vợ chồng ông Đặng Văn T, bà Nguyễn Thị H cho ông B 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) vào ngày 03/9/2021.

Theo yêu cầu của ông Đặng Văn T, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã xác minh đối với ông Phùng Minh C - Trưởng Công an xã K thì ông C cho biết: khoảng tháng 9/2021, ông Nguyễn Bá B có gặp ông C tại Công an xã K để gửi đơn kiện ông Đặng Văn H ( bố ông T) về khoản tiền công xây nhà. Ông B có tuyên bố: Vợ chồng Đặng Văn T còn nợ ông 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) tiền công xây nhà. Khi con ông B ốm, ông có gặp bà Cù Thị N, ông yêu cầu bà N thanh toán cho ông 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), bà N đã trả cho ông 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Ông B có nói như vậy thực tế ông T chỉ còn nợ 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) tiền công xây nhà. Ông Phùng Minh C có giải thích cho ông

Nguyễn Bá B đây không phải loại việc Công an xã thụ lý và hướng dẫn ông gửi đơn ra Tòa án nhân dân. Việc ông B tuyên bố chỉ bằng miệng chứ không ghi trong đơn hay trong biên bản lấy lời khai.

Ông Phùng Minh C chỉ cung cấp thông tin sự việc nhưng từ chối ra Tòa án với vai trò người làm chứng.

*Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

+ *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:*

Trong quá trình giải quyết vụ án việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thư Ký Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

+ *Về nội dung vụ án:*

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35 Điều 91, các Điều 542, 543, 544, 545, 552 Bộ luật dân sự, Điều 27 luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn .

Buộc vợ chồng ông Đặng Văn T, bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Bá B số tiền công xây nhà còn thiếu là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* ông Nguyễn Bá B khởi kiện yêu cầu ông Đặng Văn T, bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền công xây nhà còn thiếu là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.

Tuy nhiên Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã thụ lý vụ án “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” là chưa chính xác. Cần xác định lại đây là “Tranh chấp hợp đồng gia công”.

[2] *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Bá B khởi kiện ông Đặng Văn T, bà Nguyễn Thị H yêu cầu thanh toán số nợ tiền công xây dựng nhà còn lại là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

Nhận thấy rằng nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận hai bên có hợp đồng miệng với nội dung ông Nguyễn Bá B xây dựng nhà cho ông Đặng Văn T, bà

Nguyễn Thị H, tổng giá trị tiền công xây dựng là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng), ông B đã ứng 64.000.000 đồng (sáu mươi tư triệu đồng). Ngày 28/7/2021 bà Nguyễn Thị H trả cho ông B 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và viết giấy nhận nợ, nội dung: tổng cộng đã thanh toán 74.000.000 đồng (bảy mươi tư triệu đồng) còn nợ lại 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng). Các bên chỉ tranh chấp nội dung ngày 3/9/2021 mẹ ông Tr là bà Cù Thị N có thay mặt ông T thanh toán cho ông B 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) hay không.

Nhận thấy bà Cù Thị N cho rằng có thay mặt vợ chồng ông Đặng Văn T, bà Nguyễn Thị H thanh toán cho ông Nguyễn Bá B 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), tuy nhiên không có giấy tờ gì chứng minh cho việc này.

Việc ông Phùng Minh C là người mà bị đơn yêu cầu Tòa án triệu tập đến Tòa làm nhân chứng, thì ông C cũng chỉ nghe thấy ông B nói rằng bà N đã trả cho ông 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Ông chỉ nghe ông B tuyên bố bằng miệng chứ không ghi trong đơn hay trong biên bản lấy lời khai. Ông C không phải là người trực tiếp nhìn thấy bà N trả tiền cho ông B.

Do vậy không có căn cứ xác đáng để chứng minh rằng vào ngày 03/9/2021 bà Cù Thị N đã thanh toán cho ông Nguyễn Bá B 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Như vậy đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Bá B là có căn cứ.

Căn cứ áp dụng các Điều 542, 543, 544, 545, 552 Bộ luật dân sự và Điều 27 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Bá B và buộc bị đơn vợ chồng ông Đặng Văn T, bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho ông Nguyễn Bá B số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) tiền công xây dựng nhà còn thiếu.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng: Vì yêu cầu khởi kiện của được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST.

Bị đơn ông Đặng Văn T, bà Nguyễn Thị H phải chịu số tiền án phí là: 16.000.000 đồng x 5% = 800.000 đồng.

Nguyên đơn ông Nguyễn Bá B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 542, 543, 544, 545, 552 Bộ luật dân sự và Điều 27 luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Bá B.

1. Buộc vợ chồng ông Đặng Văn T, bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho ông Nguyễn Bá B số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn ông Đặng Văn T, bà Nguyễn Thị H phải chịu 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Nguyễn Bá B không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) mà nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn theo biên lai số: 0002386 ngày 07/10/2021.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Các đương sự
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Trọng Hối**

